

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019DS-ST

Ngày: 30/8/2019

V/v tranh chấp
về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng

2. Bà Huỳnh Ánh Linh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2019/TLST - DS ngày 16/5/2019 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST - DS ngày 15/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44 ngày 09/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Trụ sở chính: Số 96, C, phường 4, Quận Y, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu K, sinh 1994, chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 33063 ngày 26/8/2019), có mặt.

Địa chỉ: Tầng 2, 96 C, phường 4, Quận Y, TP.HCM.

Bị đơn: Bà Huỳnh Bá L, sinh 1979, địa chỉ: Tổ 5, khóm V, phường N, thành phố D, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Thanh T, sinh 1982, địa chỉ: Tổ 5, khóm V, phường N, thành phố D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng,

Ngân hàng TMCP T đã mở thẻ Ngân hàng điện tử cho bà Huỳnh Bá L, theo đó thỏa thuận vay dưới hình thức thẻ điện tử mà bà L đã ký với Ngân hàng Thịnh vượng ngày 14/7/2016, số tiền vay 105.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua bán tạp hóa, nước giải khát nhỏ tại nhà.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Huỳnh Bá L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Mặc dù Ngân hàng Thịnh vượng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà L cố tình tránh né nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP Thịnh vượng khởi kiện bà L và Ông T, yêu cầu bà L và ông T liên đới trả khoản nợ vay còn lại số nợ gốc là 73.011.340 đồng, lãi 42.754.829 đồng, lãi tính đến ngày 01/3/2019, tổng cộng là 115.766.169 đồng. Đồng thời bà L và ông T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày 01/3/2019 cho đến khi thanh toán nợ xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án, không thu thập được ý kiến của bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T .

Qua xác minh tại nơi cư trú và thu thập các chứng cứ khác, được biết hiện nay bà L đã ngừng việc mua bán tạp hóa, nước giải khát tại nhà, chỉ làm nội trợ, còn ông T đi làm thuê ở xa. Hiện nay không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về giải quyết vụ án, ngày 14/7/2016, Ngân hàng TMCP T đã cấp tín dụng cho bà Huỳnh Bá L thông qua giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn. Theo đó, bà L vay của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng số tiền 105.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục

đích vay để kinh doanh, lãi suất 32%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L, ông T (chồng bà L) đã thanh toán cho Ngân hàng 16 lần, tổng cộng 78.020.527 đồng, trong đó nợ gốc 31.988660 đồng, lãi 46.031.867 đồng thì ngưng. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở, tạo điều kiện cho thanh toán nhưng bà L và ông T cố tình tránh né. Xét thấy, hợp đồng thỏa thuận vay vốn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L, ông T đã vi phạm, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bà L, ông T liên đới trả nợ cho Ngân hàng, lãi tính đến ngày 01/3/2019 là 115.766.169 đồng, trong đó nợ gốc 73.011.340 đồng, lãi 42.754.829 đồng. Đồng thời tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ sau ngày 01/3/2019 cho đến khi thanh toán xong là có căn cứ, phù hợp phù hợp quy định tại các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Huỳnh Bá L; bị đơn có địa chỉ tại phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, cho nên quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Bị đơn Bà Huỳnh Bá L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung:

[1] Về hợp đồng vay tài sản: Ngân hàng TMCP T đã mở thẻ Ngân hàng điện tử cho bà Huỳnh Bá L, theo đó thỏa thuận vay dưới hình thức thẻ điện tử mà bà L đã ký với Ngân hàng Thịnh vượng ngày 14/7/2016, số tiền vay 105.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua bán tạp hóa, nước giải khát nhỏ tại nhà. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo các hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung đã ký kết.

[2] Về vốn và lãi suất vay: Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Huỳnh Bá L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thẻ Ngân hàng điện tử đã ký kết. Mặc dù

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà L cố tình tránh né nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP Thịnh vượng khởi kiện bà L và Ông T, yêu cầu bà L và ông T liên đới trả khoản nợ vay còn lại số nợ gốc là 73.011.340 đồng, lãi 42.754.829 đồng, lãi tính đến ngày 01/3/2019, tổng cộng là 115.766.169 đồng. Đồng thời bà L và ông T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày 01/3/2019 cho đến khi thanh toán nợ xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án, không thu thập được ý kiến của bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T.

Qua xác minh tại nơi cư trú và thu thập các chứng cứ khác, được biết hiện nay bà L, ông T đi làm thuê ở xa. Hiện nay không có mặt tại địa phương.

Ngân hàng TMCP T đã nhiều lần liên hệ với bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T bà L nhưng không liên lạc được do bà L không còn ở địa phương, cố tình giấu địa chỉ không cho nguyên đơn biết.

Do đó, việc Ngân hàng TMCP T yêu cầu bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T bà Huỳnh Bá L phải trả nợ gốc là 73.011.340 đồng, lãi 42.754.829 đồng, lãi tính đến ngày 01/3/2019, tổng cộng là 115.766.169 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, vì vậy có căn cứ xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 01/3/2019, bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T bị đơn Huỳnh Bá L phải chịu 5.788.000 (Năm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí, hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân Sự năm 2015; các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T.

Buộc bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP T tiền nợ gốc là 73.011.340 đồng, lãi 42.754.829 đồng, lãi tính đến ngày 01/3/2019, tổng cộng là 115.766.169 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 01/3/2019, bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T phải chịu 5.788.000 (Năm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 2.894.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số TU/2016/0008006 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đức.

[3] Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bị đơn Huỳnh Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh T là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TP (1);
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Trịnh Thị Ngọc Hà